



dēng zhù

灯柱

noun · lamp post

Example Sentence

tā kào zài dēng zhù xià děng péng yǒu
他靠在灯柱下等朋友。

He leaned against the lamp post waiting for a friend.

Trace each character, then write the word on your own.

灯	灯	灯	灯	灯	灯	灯	灯	灯											
柱	柱	柱	柱	柱	柱	柱	柱	柱	柱	柱	柱								
柱																			